

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên dự án: Nhà ở, nhà ăn và các công trình phụ trợ khác của Ban Chỉ huy Quân sự phường Bắc Gia Nghĩa.

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng

- Địa điểm xây dựng: Phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng.

- Chủ đầu tư: Ban Chỉ huy Quân sự phường Bắc Gia Nghĩa.

- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách phường.

- Phạm vi công việc của gói thầu: Theo Dự toán và hồ sơ thiết kế được phê duyệt

2. Thời gian hoàn thành

- Thời gian hoàn thành: 360 ngày.

3. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế:

3.1. Quy mô đầu tư

3.1.1. Khối nhà ở:

- Nhà 02 tầng, chiều dài $L = 21,3$ m, chiều rộng $B = 8,1$ m, chiều cao $H = 8,8$ m, diện tích xây dựng: $172,5\text{m}^2$, tổng diện tích sàn: 345m^2 .

- Phần móng: Móng trụ bằng bê tông cốt thép M200, lót móng đá 4x6 vữa xi măng M100 kết hợp xây móng đá hộc VXM mác 75 giữ đất.

- Phần thân: Hệ thống khung gồm cột, dầm, trần, sàn tầng 1, sàn mái (khu vực cầu thang, bể bồn nước), sê nô mái bằng bê tông cốt thép mác 200. Tường xây gạch ống 8x8x18 (gạch xi măng cốt liệu) vữa xi măng mác 75.

- Phần hoàn thiện: Trát tường, cột, trụ, dầm trần, sàn sê nô, sàn mái, lam đứng dày 1,5cm vữa xi măng mác 75; toàn bộ tường, cột, dầm, trần tầng 1, trần sàn mái (khu vực cầu thang, bể bồn nước), trần sê nô được bả matic, sơn 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện; mái lợp tôn sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép hộp (50x100x1,8)mm; vì kèo đỡ mái bằng thép hộp; trần tầng 2 (trừ phần sê nô mái) bằng trần thả tấm nhựa PVC KT 600x600; nền nhà lát gạch ceramic 600x600 vữa xi măng mác 75, lớp đá 4x6 vữa xi măng mác 100 dày 100; khu vệ sinh: nền lát gạch ceramic 300x300 chống trượt, tường ốp gạch ceramic 300x600 vữa xi măng mác 75; tam cấp mặt, thành ốp lát đá Granite tự nhiên vữa xi măng mác 75, lớp lán vữa xi măng mác 75 dày 20, bậc cấp, bậc cầu thang xây gạch không nung 4x8x18 vữa xi măng mác 75, thành ốp lát đá Granite tự nhiên vữa xi măng mác 75, lớp lán vữa xi măng mác 75 dày 20, bậc cấp xây gạch ống 4x8x18 (gạch xi măng cốt liệu) vữa xi măng mác 75, bản thang bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 dày 100; cửa dùng cửa nhôm Xingfa, kính cường lực dày 8mm; hệ thống điện, nước phục vụ sinh hoạt; hệ thống chống sét và bố trí cụm các bình phòng cháy chữa cháy.

- Bể tự hoại: Nắp bể bằng tấm đan BTCT M200 dày 100; Tường xây gạch không nung 4x8x18 dày 200, vữa xi măng M75; tô trát hoàn thiện tường trong, tường ngoài bằng vữa xi măng M100 dày 1,5cm, đánh hồ dầu, quét sika chống

thấm 02 nước; đáy bể đổ bê tông đá 4x6 M100 dày 10cm, nền láng vữa xi măng M75 dày 3cm, đánh hồ dầu.

3.1.2. Khối nhà ăn:

- Nhà 01 tầng, chiều dài $L = 19,8$ m, chiều rộng $B = 9,6$ m, chiều cao $H = 6,20$ m, diện tích xây dựng: 190,08m².

- Phần móng: Móng trụ bằng bê tông cốt thép M200, lót móng đá 4x6 vữa xi măng M100 kết hợp xây móng đá học VXM mác 75 giữ đất.

- Phần thân: Hệ thống khung gồm cột, dầm, sê nô mái bằng bê tông cốt thép mác 200. Tường xây gạch ống 8x8x18 (gạch xi măng cốt liệu) vữa xi măng mác 75.

- Phần hoàn thiện: Trát tường, cột, trụ, lam đứng dày 1,5cm vữa xi măng mác 75; toàn bộ tường, cột, dầm, được bả matic, sơn 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện; mái lợp tôn sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép hộp (50x100x1,8)mm; vì kèo đỡ mái bằng thép hộp; đóng trần bằng trần thả tấm nhựa PVC KT 600x600; nền nhà lát gạch ceramic 600x600 vữa xi măng mác 75, lớp đá 4x6 vữa xi măng mác 100 dày 100; khu vệ sinh: nền lát gạch ceramic 300x300 chống trượt, tường ốp gạch ceramic 300x600 vữa xi măng mác 75; tam cấp mặt, thành ốp lát đá Granite tự nhiên vữa xi măng mác 75, lớp láng vữa xi măng mác 75 dày 20; cửa dùng cửa nhôm Xingfa, kính cường lực dày 8mm; hệ thống điện, nước phục vụ sinh hoạt; bố trí cụm các bình phòng cháy chữa cháy.

- Bể tự hoại: Nắp bể bằng tấm đan BTCT M200 dày 100; Tường xây gạch không nung 4x8x18 dày 200, vữa xi măng M75; tô trát hoàn thiện tường trong, tường ngoài bằng vữa xi măng M100 dày 1,5cm, đánh hồ dầu, quét sika chống thấm 02 nước; đáy bể đổ bê tông đá 4x6 M100 dày 10cm, nền láng vữa xi măng M75 dày 3cm, đánh hồ dầu.

3.1.3. Nền sân bê tông: Tổng diện tích sân 656,5m²; chia làm 02 loại kết cấu:

- Diện tích nền sân 619m²; lớp bê tông lót nền đá 4x6 M50 dày 100; lớp bê tông nền sân đá 1x2 M200 dày 6cm, cắt ron chống nứt nền sân.

- Diện tích nền ram dốc 37,5m²; lớp bê tông lót nền đá 4x6 M50 dày 100; lớp bê tông nền sân đá 1x2 M200 dày 10cm, cắt ron chống nứt nền sân.

4. Phạm vi thực hiện công việc của nhà thầu:

4.1. Nhà thầu thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được mô tả trong hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và biên bản đàm phán hợp đồng, đảm bảo chất lượng, tiến độ, tiết kiệm ngân sách, an toàn lao động và các thỏa thuận khác trong hợp đồng.

4.2. Nội dung và khối lượng công việc của hợp đồng thi công xây dựng theo quy định hiện hành.

4.3. Trách nhiệm của nhà thầu là phải đảm bảo toàn bộ vật tư và thiết bị được đề cập hoặc miêu tả trong tiêu chuẩn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế và những yêu cầu cần thiết khác về thi công đúng và đạt yêu cầu về chất lượng và tiến độ của dự án.

4.4. Các công việc khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nhà thầu phải hoàn thành tiến độ của gói thầu từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng trong thời gian 360 ngày.

- Biểu tiến độ thi công bao gồm: Biểu tiến độ thi công chi tiết hạng mục công trình; Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị; Biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi cần thiết.

- Biểu tiến độ thi công chi tiết cho các hạng mục chính của công trình, tương ứng với các mũi thi công. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu. Quá trình lập biểu tiến độ có phân tích điều kiện thời tiết khu vực ảnh hưởng bất lợi tới tiến độ thi công (như: mùa mưa bão,... và có biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị, đảm bảo phù hợp với biểu tiến độ thi công chi tiết

- * Nhà thầu phải nêu các mốc thời gian cụ thể theo yêu cầu để hoàn thành công trình như sau:

- Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng để báo cáo cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo thẩm quyền quy định.

- Thời gian từ khi chủ đầu tư báo cáo cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu đến khi tổ chức nghiệm thu.

- Thời gian sau khi nhận được thông báo của cơ quan chuyên môn về xây dựng, nhà thầu kiểm tra, rà soát và khắc phục các tồn tại, tổ chức nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; gửi biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng và báo cáo về việc khắc phục các tồn tại đến cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- Tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu kỹ thuật:

Nhà thầu phải tuân thủ chỉ dẫn kỹ thuật trong Hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo và các tiêu chuẩn thi công nghiệm thu hiện hành để lập quy trình công nghệ thi công và tổ chức quản lý chất lượng của nhà thầu trong suốt quá trình thi công các hạng mục công trình và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau: Theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

Các quy định, tiêu chuẩn nhà thầu thi công phải tuân thủ:

- Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Áp dụng các Quy chuẩn, TCVN, TCN được nêu trong tập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật của gói thầu.

1.1. Yêu cầu nhân sự:

Nhà thầu có trách nhiệm tổ chức nhân lực quản lý điều hành, quản lý kỹ thuật và công nhân kỹ thuật: Có đủ chuyên môn phù hợp tiêu chuẩn, số lượng,

kinh nghiệm...để đáp ứng yêu cầu thi công hoàn thành công trình bảo đảm chất lượng.

Nhà thầu phải cam kết về huy động đúng, đủ nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong HSDT trong suốt thời gian thi công. Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt nhà thầu bị phạt hợp đồng.

Trường hợp nhà thầu không bổ sung, thay thế nhân sự chủ chốt hoặc sau khi làm rõ, bổ sung, thay thế, nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu của HSMT theo cam kết trong đơn dự thầu thì nhà thầu sẽ bị loại và bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu, bị khóa tài khoản trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chủ đầu tư công khai tên nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.

Nhà thầu không được thay đổi nhân sự chủ chốt đã đề xuất hoặc đã được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP, trừ trường hợp do thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu kéo dài hơn so với dự kiến trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc vì lý do bất khả kháng mà nhân sự chủ chốt do nhà thầu đã đề xuất không thể tham gia thực hiện hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu được thay đổi nhân sự khác nhưng phải bảo đảm nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn so với nhân sự đã đề xuất và nhà thầu không được thay đổi giá dự thầu.

1.2. Yêu cầu về thiết bị, máy thi công:

Máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ phục vụ thi công... bố trí đủ chủng loại, công suất, số lượng, các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có đặc tính kỹ thuật đáp ứng và được kiểm nghiệm định kỳ theo quy định.

Bố trí công nhân điều khiển máy móc, thiết bị có đủ tiêu chuẩn theo quy định hiện hành (Chứng chỉ nghề, hợp đồng, huấn luyện an toàn lao động).

Nhà thầu phải cam kết về huy động đúng, đầy đủ thiết bị thi công đã đề xuất trong HSDT trong suốt thời gian thi công.

Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động thiết bị thi công chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định. Trường hợp không huy động được thiết bị thi công chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng trường hợp Chủ đầu tư/Tư vấn giám sát phát hiện có bằng chứng, tài liệu về việc nhà thầu cố ý kê khai thiết bị thi công chủ yếu không trung thực trong HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

1.3. Yêu cầu vật tư vật liệu:

- Tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Chúng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

- Khi có yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc các cơ quan quản lý có thẩm quyền, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch, xuất xứ về vật tư, vật liệu và thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

- Một số chủng loại vật tư, vật liệu và thiết bị cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía Chủ đầu tư/Tư vấn giám sát.

- Những chủng loại vật tư, vật liệu và thiết bị nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình.

Nếu các kết quả thí nghiệm cho thấy rằng vật liệu không đáp ứng các yêu cầu chất lượng của Hợp đồng thì Nhà thầu không được phép đưa vật liệu đó vào Công trình. Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn liên quan đến vứt bỏ vật liệu này và cung cấp một nguồn khác. Tất cả chi phí cho kiểm tra chất lượng công trình đơn vị trúng thầu phải chịu trách nhiệm thanh toán.

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

BẢNG SỐ 01:

DANH MỤC VẬT TƯ XÂY DỰNG YÊU CẦU NHÀ THẦU TUÂN THỦ

(Đối với các vật tư, thiết bị khác không liệt kê ở đây nhà thầu cần hiểu rằng vẫn phải cung cấp đúng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước.)

Số TT	Tên vật tư + Tiêu chí	Chất lượng	Quy cách, thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Tiêu chuẩn	Thương hiệu/ nhãn hiệu, đơn vị cung cấp
1	Cát xây dựng	Loại tốt	Nhà điện quy cách, thông số kỹ thuật vật tư theo HSTK	Nhà thầu điện xuất xứ của vật tư	Nhà thầu điện tiêu chuẩn áp dụng theo HSTK và còn hiệu lực	Nhà thầu điện thương hiệu hoặc nhãn hiệu và đơn vị đơn vị cung cấp
2	Đá các loại	Loại tốt	Nhà điện quy cách, thông số kỹ thuật vật tư theo HSTK	Nhà thầu điện xuất xứ của vật tư	Nhà thầu điện tiêu chuẩn áp dụng theo HSTK và còn hiệu lực	Nhà thầu điện thương hiệu hoặc nhãn hiệu và đơn vị đơn vị cung cấp
3	Xi măng PCB40	Loại tốt	Nhà điện quy cách, thông số kỹ thuật vật tư theo HSTK	Nhà thầu điện xuất xứ của vật tư	Nhà thầu điện tiêu chuẩn áp dụng theo HSTK và còn hiệu lực	Nhà thầu điện thương hiệu hoặc nhãn hiệu và đơn vị đơn vị cung cấp
4	Thép xây dựng các loại	Loại tốt	Nhà điện quy cách, thông số	Nhà thầu điện xuất xứ của vật tư	Nhà thầu điện tiêu chuẩn áp dụng theo	Nhà thầu điện thương hiệu hoặc nhãn hiệu

			kỹ thuật vật tư theo HSTK		HSTK và còn hiệu lực	và đơn vị đơn vị cung cấp
5	Bả Matit (trong, ngoài)	Loại tốt	Nhà thầu quy cách, thông số kỹ thuật vật tư theo HSTK	Nhà thầu điện xuất xứ của vật tư	Nhà thầu điện tiêu chuẩn áp dụng theo HSTK và còn hiệu lực	Nhà thầu điện thương hiệu hoặc nhãn hiệu và đơn vị đơn vị cung cấp
6	Son	Loại tốt	Nhà thầu quy cách, thông số kỹ thuật vật tư theo HSTK	Nhà thầu điện xuất xứ của vật tư	Nhà thầu điện tiêu chuẩn áp dụng theo HSTK và còn hiệu lực	Nhà thầu điện thương hiệu hoặc nhãn hiệu và đơn vị đơn vị cung cấp
7	Dây dẫn điện	Loại tốt	Nhà thầu quy cách, thông số kỹ thuật vật tư theo HSTK	Nhà thầu điện xuất xứ của vật tư	Nhà thầu điện tiêu chuẩn áp dụng theo HSTK và còn hiệu lực	Nhà thầu điện thương hiệu hoặc nhãn hiệu và đơn vị đơn vị cung cấp
8	Gạch xây dựng	Loại tốt	Nhà thầu quy cách, thông số kỹ thuật vật tư theo HSTK	Nhà thầu điện xuất xứ của vật tư	Nhà thầu điện tiêu chuẩn áp dụng theo HSTK và còn hiệu lực	Nhà thầu điện thương hiệu hoặc nhãn hiệu và đơn vị đơn vị cung cấp
9	Gạch ốp, lát	Loại tốt	Nhà thầu quy cách, thông số kỹ thuật vật tư theo HSTK	Nhà thầu điện xuất xứ của vật tư	Nhà thầu điện tiêu chuẩn áp dụng theo HSTK và còn hiệu lực	Nhà thầu điện thương hiệu hoặc nhãn hiệu và đơn vị đơn vị cung cấp
10	Ống nhựa	Loại tốt	Nhà thầu quy cách, thông số kỹ thuật vật tư theo HSTK	Nhà thầu điện xuất xứ của vật tư	Nhà thầu điện tiêu chuẩn áp dụng theo HSTK và còn hiệu lực	Nhà thầu điện thương hiệu hoặc nhãn hiệu và đơn vị đơn vị cung cấp
11	Cửa nhôm Xingfa	Loại tốt	Nhà thầu quy cách, thông số kỹ thuật vật tư theo HSTK	Nhà thầu điện xuất xứ của vật tư	Nhà thầu điện tiêu chuẩn áp dụng theo HSTK và còn hiệu lực	Nhà thầu điện thương hiệu hoặc nhãn hiệu và đơn vị đơn vị cung cấp
12	Gạch lát	Loại tốt	Nhà thầu quy cách, thông số kỹ thuật vật tư theo HSTK	Nhà thầu điện xuất xứ của vật tư	Nhà thầu điện tiêu chuẩn áp dụng theo HSTK và còn hiệu lực	Nhà thầu điện thương hiệu hoặc nhãn hiệu và đơn vị đơn vị cung cấp
13	Thiết bị vệ sinh	Loại tốt	Nhà thầu quy cách, thông số kỹ thuật vật tư theo HSTK	Nhà thầu điện xuất xứ của vật tư	Nhà thầu điện tiêu chuẩn áp dụng theo HSTK và còn hiệu lực	Nhà thầu điện thương hiệu hoặc nhãn hiệu và đơn vị đơn vị cung cấp
14	Tôn	Loại tốt	Nhà thầu quy cách, thông số kỹ thuật vật tư theo HSTK	Nhà thầu điện xuất xứ của vật tư	Nhà thầu điện tiêu chuẩn áp dụng theo HSTK và còn hiệu lực	Nhà thầu điện thương hiệu hoặc nhãn hiệu và đơn vị đơn vị cung cấp

15	Gạch ceramic	Loại tốt	Nhà thầu quy cách, thông số kỹ thuật vật tư theo HSTK	Nhà thầu biên xuất xứ của vật tư	Nhà thầu biên tiêu chuẩn áp dụng theo HSTK và còn hiệu lực	Nhà thầu biên thương hiệu hoặc nhãn hiệu và đơn vị đơn vị cung cấp
16	Các vật tư khác	Loại tốt	Nhà thầu quy cách, thông số kỹ thuật vật tư theo HSTK	Nhà thầu biên xuất xứ của vật tư	Nhà thầu biên tiêu chuẩn áp dụng theo HSTK và còn hiệu lực	Nhà thầu biên thương hiệu hoặc nhãn hiệu và đơn vị đơn vị cung cấp

- Căn cứ hồ sơ thiết kế và các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị, nhà thầu lập bảng quy cách chủng loại vật tư dự thầu theo các loại vật tư trong bảng sau để làm cơ sở đánh giá dự thầu và hoàn thiện hợp đồng. Nhà thầu liệt kê đầy đủ chủng loại vật tư đưa vào phục vụ thi công công trình tối thiểu phải đáp ứng đầy đủ danh mục yêu cầu trong bảng trên. Ghi rõ: Tên, chủng loại vật tư, Chất lượng, quy cách, thông số kỹ thuật, xuất xứ, tiêu chuẩn, thương hiệu/nhãn hiệu, đơn vị cung cấp.

- Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị chính. Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp bằng chứng về xuất xứ của vật tư, thiết bị

- Ngoài các loại vật tư chính nêu trên các loại vật tư, thiết bị khác nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu về chất lượng theo đúng chỉ dẫn kỹ thuật hồ sơ thiết kế được duyệt, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng trước khi đưa vào sử dụng.

Các chủng loại, chất lượng vật tư vật liệu, yêu cầu về máy móc thiết bị tuân thủ theo chỉ dẫn kỹ thuật phát hành cùng hồ sơ mời thầu này.

Tất cả kinh phí cho việc kiểm tra chất lượng công trình, trình và thử (kiểm tra) mẫu vật tư, vận hành thử, ...: Đơn vị trúng thầu phải chịu trách nhiệm thanh toán.

Nhà thầu phải thuyết minh:

+ Nhà thầu phải có Bảng kê khai vật tư, thiết bị đưa vào thi công cho công trình cho toàn bộ các vật tư, vật liệu trong Bảng danh mục trên.

+ Các loại vật tư dự thầu phải đảm bảo đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

+ Nhà thầu phải cam kết sử dụng đúng các loại vật tư, thiết bị đã đề xuất trong Bảng cam kết trên.

- Trong E-HSDT nhà thầu phải chỉ rõ đầy đủ chủng loại, mã hiệu, nguồn gốc xuất xứ của các vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình (không được ghi “hoặc tương đương”).

Lưu ý:

- Vật tư, thiết bị sử dụng và lắp đặt cho công trình mặc nhiên là sản phẩm loại 1 và phải đảm bảo đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn xây dựng hiện hành, trường hợp nhà thầu chào không ghi rõ hoặc chào không đạt so với yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền chỉ định vật tư, thiết bị đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

- Các vật tư sử dụng cho công trình cần được trình mẫu trước khi thi công, lắp đặt.

1.4. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

a. Công tác chuẩn bị thi công:

Nhà thầu phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau đây:

- Nhà thầu thuyết minh công tác chuẩn bị thi công công gồm: Bàn giao mặt bằng, bố trí lán trại, kho bãi trí vật liệu, thiết bị, bố trí nhân sự hợp lý, khả thi, phù hợp với bản vẽ thiết kế.

- Nhà thầu phải thuyết minh: Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công một cách hợp lý, phù hợp với bản vẽ mặt bằng thi công và thiết kế của gói thầu.

- Có bản vẽ vị trí lán trại và tổng mặt bằng tổ chức thi công bao gồm: ban chỉ huy công trường, nhà ở công nhân, WC, kho bãi tập kết máy móc, kho bãi tập kết vật tư đảm bảo hợp lý, khả thi, trên cơ sở thiết kế được phê duyệt.

- Thuyết minh đo đạc xác định chính xác vị trí, ranh giới, tọa độ và cao độ của công trình (móng, tim trục, cột, tường).

b. Giải pháp, biện pháp tổ chức thi công tất cả các hạng mục, công việc:

Nhà thầu phải đề xuất trình tự thi công các hạng mục công việc tuân thủ quy trình, quy phạm hiện hành và đảm bảo an toàn cho công trình.

Giải pháp thi công của nhà thầu tuân thủ thiết kế xây dựng được duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng; bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng.

Phương án điều phối nhân lực, thiết bị, vật tư phải phù hợp với nội dung công việc của từng hạng mục, phù hợp với tiến độ hạng mục, phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Đối với biện pháp thi công từng hạng mục nhà thầu phải đề xuất theo yêu cầu sau:

+ Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng.

+ Phương án thi công chính

+ Trình tự thi công

+ Kiểm tra, nghiệm thu

c. Bàn giao công trình xây dựng:

- Việc bàn giao công trình xây dựng phải tuân thủ các quy định sau:

+ Đã thực hiện nghiệm thu công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng;

+ Bảo đảm an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng.

- Khi bàn giao công trình xây dựng, nhà thầu thi công xây dựng phải giao cho chủ đầu tư các tài liệu gồm bản vẽ hoàn công, quy trình hướng dẫn vận hành, quy trình bảo trì công trình, danh mục các thiết bị, phụ tùng, vật tư dự trữ thay thế và các tài liệu cần thiết khác có liên quan.

1.5. Tổ chức quản lý công trường:

Nhà thầu đề xuất phương án quản lý công trường phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

- Xung quanh khu vực công trường xây dựng phải có rào ngăn, trạm gác, biển báo dễ nhìn, dễ thấy để bảo đảm ngăn cách giữa phạm vi công trường với bên ngoài;

- Việc bố trí công trường trong phạm vi thi công của công trình phải phù hợp với bản vẽ thiết kế tổng mặt bằng thi công được duyệt và điều kiện cụ thể của địa điểm xây dựng;

- Vật tư, vật liệu, thiết bị chờ lắp đặt phải được sắp xếp gọn gàng theo thiết kế tổng mặt bằng thi công;

- Trong phạm vi công trường xây dựng phải có các biển báo chỉ dẫn về sơ đồ tổng mặt bằng công trình, an toàn, phòng, chống cháy, nổ và các biển báo cần thiết khác.

1.6. Yêu cầu đối với hệ thống kiểm tra, quản lý chất lượng của nhà thầu:

- Công tác thí nghiệm bao gồm:

- + Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của các loại vật liệu, đất/đá.

- + Xác định độ bền, lẫn tạp chất của vật liệu.

- + Bê tông: Kiểm tra cường độ theo quy định.

- + Và các thí nghiệm cần thiết khác theo quy định trong các Quy trình kiểm tra, nghiệm thu hiện hành.

Tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của nhà thầu hoặc do nhà thầu thuê theo quy định của hợp đồng xây dựng, phải đủ điều kiện năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm và phải trực tiếp thực hiện công tác này để đảm bảo kết quả thí nghiệm đánh giá đúng chất lượng của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ được sử dụng cho công trình.

Yêu cầu về thuyết minh Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công của từng hạng mục công trình và Biện pháp bảo đảm chất lượng cho toàn bộ công trình:

- Nhà thầu phải đề xuất biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công;

- Nhà thầu phải đề xuất biện pháp đảm bảo tiến độ thi công từng hạng mục công trình và toàn bộ công trình.

- Có Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

- Có đề xuất phương án thiết lập và lưu trữ hồ sơ quản lý chất lượng cho công trình.

1.7. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho con người, công trình xây dựng, tài sản, thiết bị, phương tiện trong quá trình thi công xây dựng công trình, phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

- Nhà thầu đề xuất biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, công trình xây dựng, tài sản, thiết bị, phương tiện trong thi công xây dựng công trình; rà soát biện

pháp bảo đảm an toàn định kỳ, đột xuất để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế thi công trên công trường.

- Trường hợp vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng, chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo cơ quan chuyên môn về xây dựng biện pháp bảo đảm an toàn đã được chấp thuận để kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng.

- Máy, thiết bị, vật tư phục vụ thi công xây dựng có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn phải được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng.

1.8. Yêu cầu về đảm bảo giao thông, an toàn công trình:

Nhà thầu đề xuất bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình để tránh tình trạng gây ùn tắc giao thông, mất an toàn giao thông, ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng, tài sản của người tham gia giao thông đường bộ, gây hư hỏng, hủy hoại công trình đang khai thác.

1.9. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Nhà thầu thuyết minh đầy đủ các nội dung sau:

- + Quy định, quy phạm tiêu chuẩn Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ hiện hành.

- + Nhà thầu tự đánh giá về nguy cơ cháy có thể xảy ra trong suốt quá trình xây dựng và đề xuất phương án phòng cháy chữa cháy cho phù hợp.

- + Trang bị phương tiện phòng cháy chữa cháy: Trong suốt quá trình thi công, các công trường xây dựng phải được trang bị đầy đủ phương tiện PCCC, bao gồm bình chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động, và các công cụ hỗ trợ khác.

- + Đào tạo công nhân: Công nhân làm việc tại công trường cần được đào tạo về cách sử dụng các thiết bị PCCC và cách ứng phó khi có sự cố cháy nổ xảy ra. Bố trí tập huấn định kỳ theo quy định, đảm bảo luôn ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố.

1.10. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng bao gồm: môi trường không khí, môi trường nước, chất thải rắn, tiếng ồn và yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Nhà thầu cam kết Bồi thường thiệt hại do vi phạm về bảo vệ môi trường do mình gây ra.

1.11. Yêu cầu nghiệm thu:

a. Việc nghiệm thu công trình xây dựng gồm:

- Nghiệm thu công việc xây dựng trong quá trình thi công và nghiệm thu các giai đoạn chuyển bước thi công khi cần thiết;

- Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào khai thác, sử dụng.

b. Hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành chỉ được phép đưa vào khai thác, sử dụng sau khi được nghiệm thu bảo đảm yêu cầu của thiết kế xây dựng, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật cho công trình, quy định về quản lý sử dụng vật liệu xây dựng và được nghiệm thu theo quy định của Luật xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

c. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng. Tổ chức, cá nhân tham gia nghiệm thu chịu trách nhiệm về sản phẩm do mình xác nhận khi nghiệm thu công trình xây dựng.

1.12. Yêu cầu bảo hành, bảo trì

Nhà thầu phải đề xuất quy trình bảo hành, bảo trì phù hợp với mục đích sử dụng công trình.

Thời gian bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng.

1.13. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;

- Thi công các hạng mục công trình theo qui định trong đề án thiết kế.
- Đối với các hạng mục công tác cần thử nghiệm trước khi đưa vào vận hành chính thức nhà thầu phải lập kế hoạch vận hành chạy thử tĩnh, không tải đảm bảo an toàn trước khi đưa vào nghiệm thu bàn giao công trình theo quy định.

- Hệ thống điện nhà thầu phải có thuyết minh hợp lý khả thi và phù hợp với pháp luật chuyên ngành: thử nghiệm, chạy thử đảm bảo an toàn trước khi tiến hành công tác nghiệm thu.

1.14. Thực hiện bản vẽ hoàn công:

Hồ sơ bản vẽ hoàn công phải tuân theo đúng các quy định tại:

- + Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025
- + Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- + Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Chỉ dẫn kỹ thuật: Hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: (Xem hồ sơ thiết kế đính kèm)

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			